

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/KH-TLĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH



**Kiểm tra, giám sát của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn
nhiệm kỳ 2018-2023**

Thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát khoá XII, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xây dựng Kế hoạch giám sát trong tổ chức công đoàn, nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1- Chủ động nắm tình hình và đánh giá đúng hoạt động của tổ chức và cán bộ công đoàn thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần bổ sung, sửa đổi các quy định của công đoàn phù hợp với thực tiễn.

2- Phát huy ưu điểm; phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức công đoàn, cán bộ công đoàn.

3- Góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của công đoàn; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động.

II. NỘI DUNG

1. Kiểm tra, giám sát tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Năm 2018, 2019:

- Kiểm tra việc tổ chức phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam;

- Việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam

- Việc triển khai thực hiện việc trích nộp kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Công đoàn Việt Nam;

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 9c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về giảm tỉ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn;

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn;

- Công tác triển khai, thực hiện việc giảm biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy

- Việc thực hiện các chủ trương, quy định mới của Tổng Liên đoàn.

Năm 2020:

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ công đoàn;
- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng tổ chức công đoàn;
- Thực hiện chương trình phúc lợi cho đoàn viên
- Việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam
- Việc triển khai xây dựng và thực hiện thiết chế công đoàn
- Việc thành lập và chỉ đạo hoạt động Ban nữ công quản chúng doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 12b/TLĐ ngày 12/7/2017 của BCH TLĐ
- Nội dung khác (nếu có)

Năm 2021:

- Việc thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNLĐ
- Thực hiện công tác thi đua và khen thưởng của tổ chức công đoàn
- Việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam
- Việc sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam
- Nội dung khác (nếu có)

Năm 2022:

- Công tác tuyên truyền, giáo dục trong công nhân viên chức lao động
- Việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam
- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và đại hội công đoàn cơ sở.
- Nội dung khác (nếu có)

III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Đối tượng kiểm tra, giám sát

- Các ban tham mưu của Tổng Liên đoàn;
- Các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương, công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, cán bộ thuộc diện Tổng Liên đoàn quản lý.

2. Phương pháp kiểm tra, giám sát

Chú trọng thực hiện công tác giám sát thường xuyên và kiểm tra, giám sát chuyên đề, tập trung vào những nội dung trọng tâm, những chủ trương lớn của Tổng Liên đoàn trong nhiệm kỳ.

2.1. Giám sát thường xuyên của thành viên Đoàn Chủ tịch

- Thông báo cho đối tượng giám sát biết về thành viên Đoàn Chủ tịch được giao phụ trách, theo dõi, giám sát (theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch).
- Thực hiện đối thoại, chất vấn tại các kỳ hội nghị của công đoàn.
- Nghe tổ chức công đoàn cấp dưới trực tiếp báo cáo.
- Cử thành viên phụ trách, theo dõi, dự các cuộc họp, hội nghị của đối tượng giám sát (theo Thông báo phân công của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn)
- Quan sát, tìm hiểu, gặp gỡ, giao tiếp, trao đổi, góp ý với đối tượng giám sát.
- Xem xét báo cáo hoạt động của tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới.
- Nghiên cứu, xem xét các văn bản, báo cáo; kết luận về các cuộc kiểm tra, thông báo về kết quả giám sát; kết quả đánh giá thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của công đoàn cùng cấp và cấp dưới.
- Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng, Thanh tra nhà nước, Mặt trận Tổ quốc; dư luận xã hội, phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.
- Xem xét đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, đoàn viên, CNVC LĐ gửi đến tổ chức công đoàn.

2.2. Kiểm tra, giám sát theo chuyên đề của Đoàn Chủ tịch

- Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát của Đoàn Chủ tịch.
- Có văn bản yêu cầu đối tượng được kiểm tra, giám sát viết báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.
- Đoàn kiểm tra, giám sát nghiên cứu báo cáo, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; chuẩn bị dự thảo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát.
- Chủ thể kiểm tra, giám sát yêu cầu tổ chức công đoàn được kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức công đoàn có cán bộ được kiểm tra, giám sát tổ chức hội nghị để đối tượng kiểm tra, giám sát báo cáo; đoàn kiểm tra, giám sát trình bày dự thảo thông báo kết quả kiểm tra, giám sát; hội nghị thảo luận.
- Thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát bằng văn bản đến tổ chức công đoàn, cán bộ được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Theo dõi, đôn đốc đối tượng được kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận kiểm tra, kết quả giám sát.

3. Số cuộc kiểm tra, giám sát và thời gian kiểm tra, giám sát chuyên đề

3.1. Số cuộc kiểm tra, giám sát:

Ngoài việc theo dõi giám sát thường xuyên của các thành viên Đoàn Chủ tịch phụ trách đơn vị, Đoàn Chủ tịch tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề mỗi năm khoảng 10 đến 20 cuộc.

3.2. Thời gian, niên độ kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trên sau Đại hội Công đoàn tỉnh, ngành Trung ương, Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đến thời điểm kiểm tra, giám sát (riêng đối với các cuộc kiểm tra, giám sát trong năm 2018 thời gian thực hiện các nội dung kiểm tra, giám sát tính từ năm 2016 đến thời điểm kiểm tra, giám sát);

- Thời gian thực hiện mỗi cuộc kiểm tra, giám sát trực tiếp tại đơn vị khoảng từ 1 đến 3 ngày. Trường hợp đặc biệt do Đoàn Chủ tịch quyết định.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám sát thường xuyên do đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch được phân công phụ trách đơn vị nào thì chịu trách nhiệm giám sát thường xuyên đối với đơn vị đó.

2. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của năm trình Thường trực Đoàn Chủ tịch ký ban hành.

3. Đoàn kiểm tra, giám sát của Đoàn Chủ tịch có từ 03 thành viên trở lên, gồm 01 đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch làm trưởng đoàn, một số Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành và cán bộ Tổng Liên đoàn có liên quan tham gia đoàn.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện theo kết luận của Đoàn kiểm tra, giám sát báo cáo (định kỳ) với Thường trực Đoàn Chủ tịch.

5. Thường trực Đoàn Chủ tịch định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra TW (b/c);
- Văn phòng TƯ, Ban Dân vận TW (b/c);
- LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW;
- Thường trực ĐCT TLĐ;
- Ủy ban Kiểm tra và các ban của TLĐ;
- Lưu VP TLĐ.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cường